

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt E-HSMT

Gói 09-KS: Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách thuộc công trình: Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN NAM

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-BCT ngày 05/02/2010 của Bộ Công Thương về việc thành lập Công ty mẹ - Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội,

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 của Quốc hội Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2197/QĐ-EVN SPC ngày 09/07/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc giao quản lý dự án, thực hiện đầu tư các công trình thuộc dự án vay vốn AFD (tín dụng 1218-SPC);

Căn cứ Quyết định số 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/06/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc Ban hành Quy chế phân cấp quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc các đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam;

Căn cứ Quyết định số 1824/QĐ-EVN SPC ngày 17/06/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong “Quy chế phân cấp thẩm quyền quản lý giữa Tổng Giám đốc và Giám đốc đơn vị trực thuộc trong Tổng công ty Điện lực miền Nam” được ban hành theo Quyết định số 1677/QĐ-EVN SPC ngày 01/06/2025;

Thư không phản đối kế hoạch lựa chọn nhà thầu ngày 10/10/2019 của 13 tiểu dự án thuộc dự án AFD;

Căn cứ Quyết định số 949/QĐ-EVN SPC ngày 23/3/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ quyết định số 3398/QĐ-EVN SPC ngày 15/10/2018 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp-Kế Sách, tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-EVN SPC ngày 27/6/2018 của Tổng Công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 3345/QĐ-EVN SPC ngày 19/11/2019 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt hiệu chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp-Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 2882/QĐ-EVN SPC ngày 30/12/2020 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp-Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-EVN SPC ngày 06/05/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp-Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-EVN SPC ngày 16/05/2023 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc hủy thầu Gói 09-KS: Cung cấp, xây dựng và lắp đặt VTTB công

trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp-Kế Sách (bao gồm tính toán chỉnh định role lập phương thức đóng điện vận hành và xử lý sự cố);

Căn cứ Quyết định số 396/QĐ-EVNSPC ngày 12/02/2025 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt điều chỉnh thời gian thực hiện dự án công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 06/11/2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Cần Thơ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ Văn bản số 317/EVNSPC-KH+ĐT ngày 14/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc triển khai thực hiện toàn diện công tác đầu tư xây dựng năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-EVNSPC ngày 27/01/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp-Kế Sách;

Căn cứ Thư không phản đối kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách của AFD;

Căn cứ Quyết định số 388/QĐ-EVNSPC ngày 11/02/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 688/QĐ-EVNSPC ngày 05/04/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc Phê duyệt Thiết kế xây dựng triển khai sau Thiết kế cơ sở công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ thư số D100 ngày 09/3/2026 của AFD về việc không phản đối HSMT công trình đường dây 110kV Bạc Liêu 2 –Vĩnh Châu.

Căn cứ Quyết định số 295/QĐ-ADLMN ngày 08/04/2026 của Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam về việc phê duyệt dự toán gói thầu 09-KS: Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 521/QĐ-EVNSPC ngày 13/3/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam Về việc thành lập Tổ chuyên gia đánh giá hồ sơ dự thầu công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ Quyết định số 835/QĐ-EVNSPC ngày 17/4/2026 của Tổng công ty Điện lực miền Nam về việc thành lập Đơn vị mua sắm đối các gói thầu thuộc lĩnh vực: Đầu tư xây dựng, các dự án, công trình lưới điện, Công tác tư vấn xây dựng điện, công tác quản lý vật tư phân ĐTXD của Ban Quản lý Điện lực miền Nam làm quản lý A;

Căn cứ Tờ trình số 3499/TTr-ADLMN ngày 10/4/2026 của Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam về việc đề nghị phê duyệt Hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói 09-KS:

Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ Báo cáo số 357/QLĐT ngày 14/4/2026 của Ban Quản lý đấu thầu về việc thẩm định E-HSMT gói thầu 09-KS: Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Căn cứ thư số D174 ngày 17/4/2026 của AFD về việc không phản đối hồ sơ mời thầu gói thầu 09-KS: Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý đấu thầu Tổng công ty Điện lực miền Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt HSMT gói thầu 09-KS: Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách, chi tiết theo phụ lục đính kèm;

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo đúng quy định hiện hành.

2. Giao Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm rà soát tiên lượng mời chào thầu phải phù hợp với khối lượng trong dự toán gói thầu và đặc tính kỹ thuật vật tư yêu cầu phải phù hợp với bộ đặc tính kỹ thuật đã được Tổng công ty phê duyệt.

3. Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm rà soát yêu cầu nhân lực thi công đường dây và trạm đảm bảo tiến độ hoàn thành gói thầu và phù hợp với ý kiến của AFD.

Điều 3. Trưởng các Ban QLĐT, ĐT, PC, TCKT Tổng công ty Điện lực miền Nam và Giám đốc Ban Quản lý dự án Điện lực miền Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TGD;
- Lưu: VT, QLĐT. T.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Đoàn Đức Hưng

PHỤ LỤC
(Kèm theo Quyết định phê duyệt HSMT)

Gói 09-KS: Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách

Hồ sơ mời thầu theo Mẫu số 09A Hồ sơ mời thầu Cung cấp hàng hóa và xây lắp (PC) qua mạng theo phương thức một giai đoạn một túi hồ sơ của Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và thư số D174 ngày 17/4/2025 của AFD về việc không phản đối E HSMT công trình Gói 09-KS: Cung cấp xây dựng và lắp đặt VTTB công trình Trạm 110kV Kế Sách và đường dây 110kV Phụng Hiệp – Kế Sách, cụ thể như sau:

a) Biên chế hồ sơ mời thầu thành 02 tập bao gồm:

- Tập 1: Hồ sơ thương mại
- Tập 2: Chỉ dẫn kỹ thuật
- Tập 3: Các bản vẽ thiết kế

b) Yêu cầu kỹ thuật: Theo đặc tính kỹ thuật hiện hành đã được Tổng công ty Điện lực miền Nam ban hành và theo hồ sơ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở được Tổng công ty duyệt.

c) Giá gói thầu: 175.031.440.652 đồng (bao gồm 10% thuế GTGT và 4% dự phòng):

- Dự toán gói thầu chưa bao gồm dự phòng đã có 10% thuế GTGT:	167.437.488.750 đồng
- 4% Dự phòng bao gồm thuế GTGT:	7.593.951.902 đồng

d) Hình thức, phương thức đấu thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng; 01 giai đoạn – 01 túi hồ sơ.

e) Bảo đảm dự thầu: 2.626.000.000 đồng, có hiệu lực 150 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

f) Hiệu lực hồ sơ dự thầu: ≥ 120 ngày kể từ ngày có thời điểm đóng thầu.

g) Tư cách hợp lệ của nhà thầu: mẫu E-HSMT và các quy định của E-HSMT.

h) Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt và không đạt được thực hiện theo các qui định của HSMT.

i) Phương pháp đánh giá về tài chính: Theo phương pháp giá thấp nhất.

j) Doanh thu trung bình hằng năm: Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 238.680.000.000 đồng.

k) Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu: tối thiểu 52.510.000.000 đồng

l) Kinh nghiệm cụ thể trong quản lý hợp đồng và thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa, xây lắp:

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu có tối thiểu:

(i) 01 hợp đồng PC (hoặc EPC) đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn với vai trò nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu phụ hoặc nhà thầu quản lý có tính chất tương tự như sau:

- Có tính chất tương tự:

+ Đối với phần công việc P: theo cách 2

• Tiêu chí 1: là hàng hóa thuộc cũng lĩnh vực thiết bị điện $\geq 110\text{kV}$

• Tiêu chí 2: là hàng hóa có cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa gồm: mã 7614; 8544; 8546; 8535; 8537; 8504

+ Đối với phần công việc C: Công trình có loại kết cấu: Xây lắp đường dây hoặc xây lắp đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp 110kV trở lên, cấp công trình: cấp II.

- Tổng quy mô (tổng giá trị) phần P và C đã thực hiện, được nghiệm thu trong hợp đồng tối thiểu là **87.516.000.000 VNĐ** (trong đó giá trị phần P là 22.618.000.000 đồng; giá trị phần C là: 64.898.000.000 đồng)

Hoặc:

(ii) 02 hợp đồng P hoặc 02 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) hoặc 01 hợp đồng P + 01 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) với vai trò nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu phụ hoặc nhà thầu quản lý⁽¹³⁾, trong đó tổng giá trị đã thực hiện, được nghiệm thu của 02 hợp đồng P hoặc 02 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) hoặc 01 hợp đồng P + 01 hợp đồng C (công trình đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn) tối thiểu là **87.516.000.000 VNĐ**, đồng thời phải có tính chất tương tự như sau:

- Đối với phần công việc cung cấp hàng hóa (P):

+ Có tính chất tương tự:

• Tiêu chí 1: là hàng hóa thuộc cũng lĩnh vực thiết bị điện $\geq 110\text{kV}$

• Tiêu chí 2: là hàng hóa có cùng mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã hóa hàng hóa gồm: mã 7614; 8544; 8546; 8535; 8537; 8504

- Đối với phần công việc C: Công trình có loại kết cấu: Xây lắp đường dây hoặc xây lắp đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp 110kV trở lên, cấp công trình: cấp II.

* Ghi chú:

(a) Trường hợp nhà thầu cung cấp 02 hợp đồng P hoặc 02 hợp đồng C: không áp dụng.

(b) Trường hợp nhà thầu cung cấp 01 hợp đồng P và 01 hợp đồng C: giá trị của từng hợp đồng phải đáp ứng như sau:

+ Giá trị hợp đồng P là: 22.618.000.000 đồng

+ Giá trị phần C là: 64.898.000.000 đồng

m) Thời gian thực hiện gói thầu: 210 ngày.

n) Hình thức hợp đồng: Đơn giá cố định.